

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2019/HS-ST

NHÂN DANH

Ngày: 18- 7- 2019

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Sâm.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tú.

Bà Đồng Thị Tnh Hương.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2019/TLST- HS ngày 21 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Dương Q (tên gọi khác: không), sinh năm 1958; tại Ninh Bình; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Số nhà 03, ngõ 594, đường 30/6, phố H, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn M (đã chết) và bà: Vũ Thị V (đã chết); vợ: Vũ Thị B và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/03/2019 đến ngày 03/4/2019 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm 1978, tại Ninh Bình; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Số nhà 04, ngõ 578, đường 30/6, phố H, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn C (đã chết) và bà: Vũ Thị X; vợ: Phạm Thị H và có 02 con; tiền án: Bản án số 19/2018/HSST ngày 12/02/2018 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt Trần Văn T 16.000.000đồng về tội “Đánh bạc”; tiền sự:

Không; bị tạm giữ từ ngày 28/03/2019 đến ngày 03/4/2019 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Vũ Văn L (tên gọi khác: không) , sinh năm 1984, tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Số nhà 13, ngõ 594, đường 30/6, phố H, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn S (đã chết) và bà: Vũ Thị H (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Đ và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 18/3/2016 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội Tàng trữ hàng cấm; bị tạm giữ từ ngày 28/03/2019 đến ngày 03/4/2019 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú cho đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: Vũ Văn H (tên gọi khác: không), sinh năm 1971, tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Số nhà 646, đường 30/6, phố H, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn X (đã chết) và bà: Vũ Thị Đ; Vợ: Trần Thị N và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/03/2019 đến ngày 03/4/2019 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng: Bà Vũ Thị B, sinh năm 1958 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Vũ Dương Q, Vũ Văn H, Vũ Văn L, Trần Văn T có mối quan hệ họ hàng và là bạn bè cùng phổ quen biết với nhau từ trước. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/3/2019 Vũ Dương Q gọi điện thoại rủ Vũ Văn H đến nhà mình đánh bạc, H đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì H đến nhà Q. Do chưa đủ người chơi nên cả hai ngồi uống nước, khoảng 10 phút sau thì Vũ Văn L đến nhà Q để chơi. Thấy L đến, Q nói “*Thôi anh em mình làm tý lốc đi*”, ý rủ H và L đánh bạc dưới hình thức đánh “Lốc”. Sau đó ba người đi vào phòng ngủ ở tầng 1 nhà Q để đánh bạc. Khi ba người đang chuẩn bị đánh bạc thì Trần Văn T đến nhà Q chơi, thấy mọi người chuẩn bị đánh bạc, T xin tham gia đánh cùng. Vũ Dương Q, Vũ Văn H, Vũ Văn L, Trần Văn T thống nhất cách chơi là dùng bộ bài tú lơ khơ 52 Q có sẵn ở nhà Q để chia cho 04 người chơi, mỗi người 10 lá bài. Ai là người thắng ván trước sẽ được chia bài và đánh trước, thứ tự đánh theo chiều kim đồng hồ. Người đánh trước có thể đánh lẻ từng Q, đánh đôi, đánh ba, đánh bốn, đánh sảnh. Sau đó người đánh tiếp theo phải đánh các lá bài có giá trị lớn hơn đến khi người nào đánh hết bài trên tay trước thì sẽ là người thắng, những người chơi còn lại căn cứ vào số lượng các lá bài còn trên tay sẽ phải trả cho người thắng số tiền 2000đồng ứng với

01 lá bài. Khi bắt đầu chơi bài nếu người nào xin lộc mà không ai chặn được thì mỗi người chơi còn lại phải mất cho người xin lộc 60.000đồng, nếu người xin lộc bị chặn lộc thì phải trả cho người chặn lộc số tiền 180.000đồng, người nào đánh Q “2” mà bị chặn “tứ quý” thì phải trả cho người chặn số tiền 60.000đồng, nếu người nào cho đến hết ván bài mà không đánh được Q nào thì phải mất cho người thắng số tiền 60.000đồng. Trước khi đánh bạc, Q có 9.648.000đ, H có 1.328.000đồng, L có 5.548.000đồng, T có 1.548.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 18.072.000 đồng. Vũ Dương Q, Vũ Văn H, Vũ Văn L, Trần Văn T đánh bạc đến khoảng 16 giờ 25 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thành phố Ninh Bình phối hợp với Công an phường N, thành phố Ninh Bình làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiều nơi các bị cáo đang ngồi đánh bạc số tiền 16.272.000đồng và 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 màu đen; thu giữ của bị cáo H 01 ví da bên trong có số tiền 600.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng; thu giữ của bị cáo L số tiền 700.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202; thu giữ của bị cáo T số tiền 500.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy C9 Pro. Vũ Văn H, Vũ Văn L, Trần Văn T đều khai nhận đây là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 76/CT- VKS ngày 19 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo Vũ Dương Q, Trần Văn T, Vũ Văn L và Vũ Văn H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội Đánh bạc theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Dương Q, Trần Văn T, Vũ Văn L và Vũ Văn H phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Vũ Dương Q từ 22.000.000đ đến 25.000.000đ; Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn H từ 20.000.000đ đến 22.000.000đ.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn L từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 6 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo bị cáo L cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn tính từ ngày UBND phường N nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 5% đến 7% thu nhập hàng tháng để

sung ngân sách nhà nước. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000đồng đến 12.000.000đồng.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 18 đến 24 cải tạo không giam giữ, được trừ 6 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo bị cáo T cho UBND phường N, thành phố Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn tính từ ngày UBND phường N nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 5% đến 7% thu nhập hàng tháng để sung ngân sách nhà nước. Phạt tiền bổ sung từ 12.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 18.072.000đồng (Mười tám triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng); Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng.

Về án phí: Các bị cáo Trần Văn T, Vũ Văn L, Vũ Văn H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; Bị cáo Vũ Dương Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 28/3/2019 tại nhà của bị cáo Vũ Dương Q ở số nhà 03, ngõ 594, đường 30/6, phố H, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, các bị cáo Vũ Dương Q, Trần Văn T, Vũ Văn L và Vũ Văn H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Lôc” được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 18.072.000đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến an ninh trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội. Cờ bạc là tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, làm tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ đánh bài tú lơ khơ dưới hình thức đánh “Lôc” sát phạt nhau được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, hình phạt theo mức độ, vai trò của mỗi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại quyết định truy tố, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi đánh “Lôc” của các bị cáo với tổng số tiền là 18.072.000 đồng đã phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này có 4 bị cáo tham gia nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

[4] Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án:

- Bị cáo Vũ Dương Q: Là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H đến nhà mình để thực hiện hành vi đánh bạc. Vì vậy bị cáo giữ vai trò đầu trong vụ án. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo bố là người có công với nhà nước được tặng thưởng huân huy chương, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Vũ Văn H: Đồng phạm với vai trò thực hành, khi được bị cáo Q rủ rê, bị cáo đã tích cực thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo bố là người có công với nhà nước tặng thưởng huân huy chương, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Trần Văn T: Đồng phạm với vai trò thực hành. Bị cáo đã có tiền án về tội Đánh bạc, đến nay chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục cố ý phạm tội đánh bạc, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo mẹ là người có công với nhà nước, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Vũ Văn L: Đồng phạm với vai trò thực hành. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2016 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử 6 tháng tù về tội Tàng trữ hàng cấm, đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không chịu sửa chữa, lao động tu dưỡng để trở thành công dân tốt. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị

cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo bố là người có công với nhà nước được tặng thưởng huân huy chương, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, cam kết chấp hành tốt pháp luật, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Đối với bị cáo Q và bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ điều kiện để răn đe và giáo dục các bị cáo. Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo T và bị cáo L chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời giao bị cáo T và bị cáo L cho chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo là phù hợp với Điều 36 Bộ luật hình sự. Bị cáo T, bị cáo L bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 28/3/2019 đến ngày 03/4/2019) nên được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ (cứ 1 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ) quy đổi 6 ngày x 3 = 18 ngày. Ngoài ra khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo đối với bị cáo T và bị cáo L. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 12 triệu đồng.

[6] *Việc xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 18.072.000đồng (Mười tám triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn đồng) đây là số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 màu đen thu giữ của bị cáo Vũ Dương Q và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng thu giữ của bị cáo Vũ Văn H. Bị cáo Q và bị cáo H sử dụng để liên lạc việc đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 03 chiếc điện thoại (Iphone 5 màu đen; BuK; Nokia 1202) thu giữ của Vũ Văn L; 01 chiếc điện thoại SamSung Galaxy C9Pro thu giữ của Trần Văn T và 01 ví da thu giữ của Vũ Văn H. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên không liên quan đến việc đánh bạc. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định trả lại cho các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn L, Trần Văn T và Vũ Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vũ Dương Q trên 60 tuổi (là

người cao tuổi) do vậy theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo Vũ Dương Q được miễn nộp tiền án phí.

[8] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Dương Q và bị cáo Vũ Văn H.

Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn L; thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Dương Q, Vũ Văn L, Trần Văn T và Vũ Văn H phạm tội Đánh bạc.

3. Xử phạt: Bị cáo Vũ Dương Q 22.000.000đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn H 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn L 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vũ Văn L cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản án; Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành án đối với bị cáo Vũ Văn L. Phạt bổ sung 10.000.000đồng sung quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Văn T cho UBND phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản án; Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành án đối với bị cáo Trần Văn T. Phạt bổ sung 12.000.000đồng sung quỹ nhà nước.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J4 màu đen thu giữ của bị cáo Vũ Dương Q và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng thu giữ của bị cáo Vũ Văn H.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 18.072.000đ (Mười tám triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2019 và giấy ủy nhiệm chỉ ngày 26/6/2019 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên (trừ tiền án phí) thì hàng tháng các bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 và Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Văn L, Trần Văn T và Vũ Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Dương Q.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 18/7/2019.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND - TPNB;
- THADS - TPNB;
- THA HS;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo;
- Công an TPNB;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Trần Thị Sâm

